

6年级数学参考表

单位转换

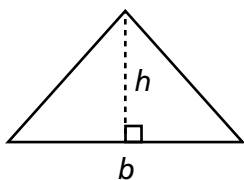
1 码 = 3 英尺
1 英里 = 5,280 英尺

1 杯 = 8 液体盎司
1 品脱 = 2 杯
1 夸脱 = 2 品脱
1 加仑 = 4 夸脱
1 升 = 1,000 加仑

1 磅 = 16 盎司
1 吨 = 2,000 磅
1 公斤 = 1,000 克

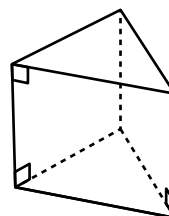
公式和图形

三角形

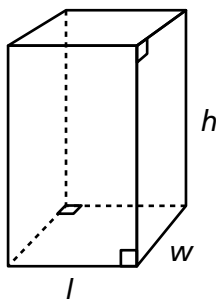


$$A = \frac{1}{2}bh$$

直角三角形棱柱



直角长方体



$$V = lwh$$
$$V = Bh$$

四棱锥

